

**Mẫu số 10: Giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về;

Căn cứ Văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản số..... ngày....thángnămcủa(Tên cơ quan ban hành).....⁽³¹⁾

Căn cứ Quyết định số ngày.... tháng năm.... của(Tên cơ quan ban hành)..... về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản⁽³²⁾;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố....) về việc;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại và Biên bản của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(Tên tổ chức, cá nhân)..... được thăm dò khoáng sản với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản:

2. Vị trí khu vực thăm dò:,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;

3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁽³³⁾ của Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).
5. Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò khoáng sản(*Tên Đề án thăm dò*)..... do(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... lập kèm theo Giấy phép này.
6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện thăm dò(*tên khoáng sản*)..... theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo giấy phép này.
3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)... (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NNMT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

⁽³¹⁾ Áp dụng đối với các khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

⁽³²⁾ Áp dụng đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

⁽³³⁾ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG**

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-BNNMT ngày tháng năm của Bộ
Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... , múi chiếu 6 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		